

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Từ Chí T**; sinh năm: 1982

Địa chỉ: **số G, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Sử Văn N**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: **2, ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

(theo văn bản ủy quyền ngày 01/11/2023)

Bị đơn: Anh **Trần Công Đ**; Sinh năm: 1972

Địa chỉ: **Số H, tổ F, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Từ **Chí T** và anh **Trần Công Đ** (tên gọi trước đây là **Trần Tấn N1**) thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký bằng giấy tay ngày 02/10/2020 giữa anh **Từ Chí T** và anh **Trần Công Đ** liên quan đến thửa đất số 226 (tách), tờ bản đồ 21, diện tích 47, 9 m² tọa lạc tại **xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.**

Về hậu quả của việc hủy hợp đồng: Anh **Trần Công Đ** có trách nhiệm trả lại cho anh **T1** Chí Trường số tiền đã nhận chuyển nhượng thửa đất nêu trên là 410.000.000 đồng (bốn trăm mười triệu đồng) và 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền lãi tính từ ngày 02/10/2020 đến nay (ngày 21/12/2023).

Anh **Từ Chí T** và anh **Trần Công Đ** thỏa thuận về thời gian trả số tiền trên như sau:

Lần 1: vào ngày 15/02/2024, anh **Trần Công Đ** trả cho anh **T1** Chí Trường số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Lần 02: vào ngày 15/5/2024, anh **Trần Công Đ** trả cho anh **T1** Chí Trường số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng) và 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) tiền lãi, là thanh toán xong.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí hòa giải thành không có giá ngạch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng); án phí hòa giải thành có giá ngạch là 10.900.000 đồng (mười triệu chín trăm ngàn đồng), anh **Trần Công Đ** tự nguyện nộp.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho anh **T1** Chí Trường số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.710.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm mười ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000908 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết